|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN GIÁM SÁT**  **TÀI CHÍNH QUỐC GIA**  Số: /BC-UBGSTCQG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2018* |

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ - TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018**

*(Tài liệu phục vụ phiên họp Chính phủ tháng 6/2018)*

**I. KINH TẾ THẾ GIỚI**

**1. Tình hình kinh tế thế giới**

***Kinh tế toàn cầu*** *được* *Worldbank (T6/18) dự báo duy trì tăng trưởng tích cực trong năm 2018 (ước đạt 3,1%),* *nhưng sẽ bắt đầu giảm từ năm 2019 (giảm 0,1 điểm%). Trong khi đó, IMF (T4/2018) dự báo tăng trưởng thương mại toàn cầu năm 2019 có thể giảm 0,4 điểm% so với năm 2018. Như vậy, quan sát dựa trên diễn biến kinh tế thế giới 20 năm qua cho thấy tăng trưởng kinh tế toàn cầu có chu kỳ khoảng 10 năm, nếu chu kỳ này được lặp lại, giai đoạn 2019-2020 là thời điểm rất cần lưu ý.*

Theo Worldbank, những thách thức chủ yếu đối với tăng trưởng trong giai đoạn hiện nay là: (i) chủ nghĩa bảo hộ gia tăng làm leo thang căng thẳng thương mại; (ii) các nước đang phát triển đối mặt với việc rút vốn và đồng tiền mất giá do chính sách tiền tệ dần thắt chặt tại các nước phát triển.

***Về các nền kinh tế chủ chốt***: *Kinh tế Mỹ tiếp tục tăng trưởng tốt trong 6 tháng đầu năm song các nền kinh tế lớn như EU, Nhật Bản, Trung Quốc có dấu hiệu tăng trưởng suy giảm*. Cụ thể:

- *Kinh tế Mỹ* được kỳ vọng sẽ tăng trưởng tốt nhờ sự ổn định của thị trường lao động, tỷ lệ thất nghiệp duy trì ở mức thấp (3,8%) và các tác động tích cực từ đợt cắt giảm thuế. Kinh tế tăng trưởng tốt đã tạo tiền đề để Fed tăng lãi suất lần 2 trong năm 2018 và có thể tăng lãi suất thêm 2 lần nữa trong năm nay.

- *Kinh tế Châu Âu****,*** tăng trưởng có dấu hiệu giảm tốc do sản xuất công nghiệp tăng chậm hơn dự báo và hoạt động kinh doanh giảm. Do đó, ECB quyết định sẽ vẫn áp dụng lãi suất thấp kỷ lục để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đưa lạm phát đạt mục tiêu 2%.

- *Kinh tế Trung Quốc,* bắt đầu xuất hiện dấu hiệu tăng trưởng chậm lại khi tốc độ tăng trưởng của xuất khẩu, đầu tư và tiêu dùng đều giảm so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, căng thẳng thương mại đang leo thang giữa Trung Quốc và Mỹ cũng là yếu tố có thể khiến tăng trưởng của Trung Quốc chậm lại.

- *Kinh tế Nhật Bản,* xuất khẩu cùng với kết quả kinh doanh tăng mạnh đem lại kỳ vọng tăng trưởng kinh tế sẽ tốt hơn trong quý 2 song nhìn chung vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi rõ nét. Lạm phát thấp cùng các yếu tố bất lợi từ việc tăng thuế thu nhập khiến chính sách nới lỏng tiền tệ sẽ tiếp tục được BOJ ưu tiên áp dụng.

**2. Thị trường tài chính toàn cầu**

*- Thị trường cổ phiếu toàn cầu trong tháng 6 điều chỉnh giảm mạnh.* Tại Mỹ, các chỉ số chính có mức giảm nhẹ 1-2% so với cuối tháng trước. Tại Châu Âu, các chỉ số chính có mức giảm trung bình 3-5% so với tháng trước. Tại Châu Á, thị trường Trung Quốc có mức giảm mạnh nhất khi chỉ số Shanghai Composite tính đến 25/06 đã giảm 6,5% so với cuối tháng trước và 11,67% so với đầu năm.

*- Hầu hết các đồng tiền chủ chốt giảm giá so với USD.*Chỉ số USD Index tiếp tục tăng 0,3% trong tháng 6, nâng tổng mức tăng kể từ đầu năm lên 2,2%. Ngoại trừ Yên Nhật vẫn giữ được mức tăng giá nhẹ so với USD (tăng 2,58% so với đầu năm), các đồng tiền chủ chốt khác đều có mức mất giá từ 1,2-2,4% so với USD. Cá biệt có một số đồng tiền mất giá khá mạnh so với đầu năm như Rupee Ấn Độ (6,69%), Won Hàn Quốc (4,5%) và Rupiad Indonesia (4,33%).

**3. Giá hàng hóa thế giới**

*- Giá dầu trong 6 tháng đầu năm tiếp diễn xu hướng tăng.* Với nỗ lực cắt giảm nguồn cung của OPEC và nhu cầu dầu toàn cầu đang tăng, giá dầu bình quân trong quý II đã tăng 60,4% so với cùng kỳ và tăng 12,7% so với đầu năm, đạt mức bình quân 70 USD/thùng, cao hơn nhiều so với dự báo 65 USD/thùng của Worldbank.Theo EFA (The Economy Forecast Agency) giá dầu bình quân năm 2018 có thể tăng 25-30% so với năm trước.

*- Giá hàng hóa thế giới có tốc độ tăng nhanh dần.* Tính đến hết tháng 5/2018, so với cùng kỳ năm trước, giá năng lượng tăng 46,3%; giá kim loại tăng 20,2%; giá lương thực tăng 4,4%, giá nông sản tăng 3,14%, trong khi giá nguyên liệu thô có mức giảm nhẹ (-0,6%). Dự báo trong những tháng cuối năm, giá hàng hóa thế giới có thể biến động mạnh do những căng thẳng quan hệ thương mại Mỹ -Trung.

**II. KINH TẾ VIỆT NAM**

**1. Về tăng trưởng kinh tế**

*Tăng trưởng GDP Quý II đạt mức khá 6,79% so với cùng kỳ nhờ sự bứt phá của khu vực chế biến, chế tạo. Nhìn chung hoạt động của nền kinh tế trong Quý II có nhiều diễn biến khả quan.* Cụ thể:

* ***Về tổng cung của nền kinh tế***, hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục ghi nhận những chuyển biến tích cực nhờ ngành công nghiệp chế biến chế tạo đạt mức tăng cao, trong khi tăng trưởng khu vực dịch vụ và khu vực nông, lâm, thủy sản có mức tăng khá. Theo đó: (i) Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,07%, trong đó ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 13,02%, đóng góp 2,63 điểm% vào tăng trưởng chung; (ii) Khu vực nông lâm thủy sản tăng 3,93%, đóng góp 0,7 điểm% vào tăng trưởng chung; (ii) Khu vực dịch vụ cũng ghi nhận mức tăng trưởng cao 6,9%, đóng góp 2,9 điểm % vào tăng trưởng chung.

**So sánh tốc độ tăng trưởng GDP và một số ngành**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Quý II/2018 so với cùng kỳ** | **Quý II/2018 so với Quý I/2018** | **6 Tháng 2018 so với cùng kỳ** |
| **GDP** |  |  |  |
| ***Nông lâm thủy sản*** |  |  |  |
| ***Công nghiệp và xây dựng:*** |  |  |  |
| *- Khai khoáng* |  |  |  |
| *- Chế biến chế tạo* |  |  |  |
| *- Xây dựng* |  |  |  |
| ***Dịch vụ*** |  |  |  |

*Về tình hình doanh nghiệp:* Tính chung 6 tháng đầu năm 2018, số doanh nghiệp thành lập mới tăng 5,3% và tăng 8,9% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ 2017 (cùng kỳ 2017 tăng 12,4% về số doanh nghiệp thành lập và tăng 39,4% về số vốn đăng ký). Đáng lưu tâm là số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh cũng tăng cao hơn so với cùng kỳ 2017 (39,3% so với 21,8%); và số doanh nghiệp giải thể cũng tăng 21,8% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2017 giảm 1,2%).

* ***Về tổng cầu của nền kinh tế****,* cán cân thương mại đạt mức thặng dư cao, cầu tiêu dùng cũng như cầu đầu tư tiếp tục có những chuyển biến tích cực. Cụ thể:

1. *Cầu tiêu dùng tăng khá.* Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tăng cao hơn so với cùng kỳ năm trước (loại trừ yếu tố giá, 6 tháng/2018 tăng 8,3%; 6 tháng/2017: 7,9%).
2. *Cầu đầu tư diễn biến tích cực.* Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 6 tháng đầu năm 2018 trên GDP đạt mức tương đương cùng kỳ 2017 (gần 33% GDP). Giải ngân vốn đầu tư từ NSNN tăng 9,4% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ 2017 tăng 7,6%); giải ngân vốn FDI tăng 8,4% (cùng kỳ 2017 tăng 6,6%); Vốn tín dụng tăng thấp hơn so với cùng kỳ nhằm tăng cường kiểm soát chất lượng tín dụng (ước đến cuối tháng 6/2018 tăng khoảng 6,5% so với đầu năm; cùng kỳ năm 2017 tăng 8,7%).
3. *Cán cân thương mại đạt mức thặng dư cao (2,71 tỷ USD) trong 6 tháng đầu năm.* Điểm tích cực là khu vực kinh tế trong nước đang có chuyển biến tốt khi lần đầu trong 6 năm qua có tốc độ tăng xuất khẩu cao hơn khu vực FDI.

**Tăng trưởng xuất nhập khẩu của các khu vực kinh tế 6 tháng đầu năm, 2013-2018 (%)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Xuất khẩu** | **Nhập khẩu** |

*Nguồn:* TCTK

**2. Lạm phát**

***Diễn biến lạm phát******6 tháng đầu năm 2018***

CPI tháng 6/2018 tăng 0,61% so với tháng trước, tăng 4,67% so với cùng kỳ và tăng 2,22% so với đầu năm. CPI bình quân 6 tháng đầu năm 2018 tăng 3,29% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản tháng 6/2018 duy trì ở mức ổn định, tăng 1,37% so với cùng kỳ năm 2017.

CPI trong 6 tháng đầu năm 2018 tăng chủ yếu do chịu tác động các yếu tố: (i) tăng giá dịch vụ y tế (tăng 26% so với cùng kỳ), dịch vụ giáo dục (tăng 7% so với cùng kỳ); (ii) nhóm giao thông (tăng 6% so với cùng kỳ); nhóm nhà ở vật liệu xây dựng (tăng 4% so với cùng kỳ); và nhóm thực phẩm (do giá thịt lợn tăng khoảng 20% so với đầu năm).

**3. Tình hình cân đối ngân sách nhà nước**

- *Cân đối NSNN 6 tháng đầu năm diễn biến khá ổn định, bội chi NSNN ở mức thấp, bằng 1,9% dự toán, chủ yếu do thu NSNN đạt khá.*

Lũy kế đến 15/6/2017, thu NSNN đạt 582,12 nghìn tỷ đồng, bằng 44,1% dự toán, trong đó thu dầu thô và thu cân đối NSNN từ hoạt động XNK đạt khá cao (lần lượt đạt 75,1% và 51,4% dự toán). Đáng lưu ý là thu NSNN từ SXKD có tốc độ tăng trưởng (so cùng kỳ) liên tiếp giảm trong 5 năm qua, đến 15/6/2018, thu từ SXKD đã giảm 1,93% so cùng kỳ; Chi NSNN đạt 586,03 nghìn tỷ, bằng 38,4% dự toán, trong đó chi NS cho ĐTPT đạt mức thấp do giải ngân vốn ĐTXDCB chỉ đạt 26,9% dự toán là điểm cần lưu ý .

*- Nợ công tiếp tục đảm bảo.* Theo Bộ Tài chính, các chỉ tiêu nợ 2017 nằm trong giới hạn Quốc hội cho phép với nợ công/GDP khoảng 61,4%, nợ Chính phủ khoảng 51,8% GDP, nợ được Chính phủ bảo lãnh khoảng 9% GDP. Dự kiến các chỉ tiêu về nợ công tiếp tục đảm bảo trong năm 2018, riêng nợ được Chính phủ bảo lãnh sẽ giảm nhẹ theo xu hướng giảm của năm 2017 (dư nợ Chính phủ bảo lãnh đến cuối năm 2017 giảm xấp xỉ 500 triệu USD so với năm 2016).

**III. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ TRONG NƯỚC**

**1. Hệ thống tổ chức tài chính**

* ***Về huy động vốn và tín dụng của hệ thống tổ chức tín dụng (TCTD):***
* *Vốn huy động của hệ thống TCTD tăng trưởng mạnh hơn so với cùng kỳ năm 2017.*Đến cuối tháng 6/2018, tổng vốn huy động từ tổ chức kinh tế và cá nhân tăng khoảng 8% so với cuối năm 2017 (cùng kỳ năm 2017 tăng 6,8%).
* *Tăng trưởng tín dụng chậm hơn so với cùng kỳ năm 2017.*Đến cuối tháng 6/2018, tín dụng tăng khoảng 6,5% so với cuối năm 2017 (cùng kỳ tăng 8,7%). Dư nợ cho vay vào các lĩnh vực thương mại, công nghiệp chế biến chế tạo, lĩnh vực nông lâm nghiệp giữ tỷ trọng và tốc độ tăng trưởng ổn định. Dư nợ tín dụng phục vụ đời sống tăng khá so với cuối năm 2017.
* ***Về thanh khoản của hệ thống TCTD:***
* *Thanh khoản của hệ thống TCTD tương đối dồi dào,* dođược hỗ trợ từ việc NHNN mua được lượng lớn ngoại tệ và cung ứng tiền ròng khoảng gần 210 nghìn tỷ đồng từ đầu năm đến nay.
* ***Về mặt bằng lãi suất:***

|  |  |
| --- | --- |
| *- Lãi suất liên ngân hàng ở mức thấp*. Tính đến ngày 25/6/2018, lãi suất O/N ở mức 1%, lãi suất 1 tuần là 1%, lãi suất 1 tháng là 1,6% (giảm khoảng 0,7-0,8 điểm % so với cuối tháng trước và giảm khoảng 1,6-2 điểm % so với cùng kỳ năm trước). | **Lãi suất O/N trên thị trường LNH (%)**  *Nguồn: HSC* |

* *Theo báo cáo của các TCTD, lãi suất trên thị trường tiền gửi của tổ chức kinh tế và dân cư tương đối ổn định*. Lãi suất huy động VND dao động ở mức 4,2%-8% (lãi suất huy động bình quân khoảng 5,2%). Lãi suất cho vay VND ở mức 7-11%, lãi suất cho vay USD ở mức 2,4-7% (lãi suất cho vay bình quân khoảng 8,8%). Một số ngân hàng giảm lãi cho các lĩnh vực ưu tiên và khách hàng tốt, mức giảm khoảng 0,5%.

**2. Thị trường ngoại hối**

|  |  |
| --- | --- |
| *Đến 28/06/2018 tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh lên mức 22.655 VND/USD tăng 0,27% so với cuối tháng trước và tăng 1,07% so với đầu năm*. Tỷ giá giao dịch tại các NHTM ngày 28/06/2018 ở mức 22.965 VND/USD, tăng 0,7% so với tháng trước và 1,1% so với đầu năm. Trong khi đó, tỷ giá tự do tăng khoảng 0,96% trong tháng 6 và tăng 1,63% so với đầu năm. | **Tỷ giá USD/VND**  *Nguồn:* HSC |

**3. Thị trường chứng khoán**

***3.1. Thị trường cổ phiếu***

Chỉ số VN-Index giảm từ nửa cuối tháng 6 và đạt mức 960,8 vào cuối tháng 6, giảm 2,4% so với cuối năm 2017. TTCK chịu ảnh hưởng của các yếu tố tác động bên ngoài gồm: (1) Xung đột thương mại Mỹ - Trung gia tăng; (2) FED có thể tăng lãi suất thêm 2 lần trong năm 2018; (3) Sự giảm mạnh của phần lớn các thị trường chứng khoán quốc tế và nhà đầu tư nước ngoài bán ròng tại các thị trường chứng khoán mới nổi Châu Á. Do đó, tâm lý nhà đầu tư thận trọng dẫn đến giá trị giao dịch khớp lệnh một số phiên cuối tháng 6 giảm xuống dưới 3.000 tỷ đồng/phiên (giảm 30% so với bình quân tháng 5).

***3.2. Thị trường trái phiếu***

Kho bạc Nhà nước (KBNN) trong tháng 6/2018, huy động được 16.940 tỷ đồng từ phát hành trái phiếu Chính phủ (TPCP). Tỷ lệ trúng thầu đạt 60,1%, tăng so với mức 36,6% tháng 5.

Lũy kế từ đầu năm 2018, huy động vốn TPCP đạt 74.581 tỷ đồng, đạt 37,3% kế hoạch phát hành cả năm 2018, thấp hơn so với cùng kỳ năm 2017 (68,6%). Lãi suất phát hành TPCP đã tạo đáy và lãi suất các kỳ hạn tăng từ 0,1 đến 0,35 điểm % so với mức đáy cuối tháng 2. Để tăng hiệu quả sử dụng vốn TPCP cần đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn huy động từ TPCP.

***3.3. Khối ngoại vẫn tiếp tục mua ròng trên thị trường chứng khoán Việt nam trong 6 tháng đầu năm.***

Tại phần lớn các thị trường chứng khoán mới nổi châu Á, nhà đầu tư nước ngoài bán ròng từ 0,9 tỷ USD đến 8,9 tỷ USD tùy theo từng nước. Trên TTCK Việt Nam, từ 21/5 đến cuối tháng 6, khối ngoại bán ròng cổ phiếu trị giá 151 triệu USD. Tuy nhiên, trong nửa đầu năm 2018, dòng vốn ngoại vào TTCK Việt Nam tích cực hơn so với các thị trường khu vực châu Á. Lũy kế 6 tháng, khối ngoại mua ròng 1,6 tỷ USD trên thị trường Việt Nam.

**ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA**